

Bản án: **09** /2023/ HNGĐ - ST

Ngày 18/ 4 / 2023

V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lã Văn Minh
2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/HNGGD - ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX- ST ngày 13 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 29/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị M, sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Vi Văn V, sinh năm 1992
Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

(Chị M có đơn xin vắng mặt; Anh V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo có trong hồ sơ nguyên đơn chị Ngô Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vi Văn V vào tháng 11 năm 2019, trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, hai gia đình tổ

chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện S. Cưới xong chị về nhà anh V ở làm dâu luôn, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Xảy ra từ đầu năm 2022, do anh V không chịu làm ăn, khi chị nhắc nhở thì anh V lại chửi bới và đánh đập vợ con nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh V được ly hôn nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vi Hồng A, sinh ngày 16/6/2020. Hiện cháu đang ở cùng chị, vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm xưởng gia công tại nhà, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đ/ 1 tháng, chị đảm bảo tự mình nuôi dưỡng, chăm sóc được con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Bị đơn anh Vi Văn V tại bản tự khai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Ngô Thị M vào năm 2019, trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, hai gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện S. Cưới xong chị M về nhà anh ở làm dâu và sinh sống luôn, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Xảy ra từ đầu năm 2022, do không hợp nhau, bảo nhau không ai nghe ai nên dẫn đến cãi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vi Hồng A, sinh ngày 16/6/2020. Hiện cháu đang ở cùng chị M, vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm công nhân, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đ/ 1 tháng, anh đảm bảo tự mình nuôi dưỡng, chăm sóc được con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên toà, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định, bị đơn không chấp hành là vi phạm về nghĩa vụ.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 91, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị M và anh Vi Văn V được ly hôn nhau.

Về con chung: Giao chị Vi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Hồng A, sinh ngày 16/6/2020; Về cấp dưỡng nuôi con chị M không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Do các bên đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng:* Chị Ngô Thị M khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Vi Văn V, chị M và anh V đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Sơn Động. Xét đây là tranh chấp về “Ly hôn, con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt; do vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt văn bản hợp lệ lần 2 nhưng bị đơn anh Vi Văn V vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai, tài liệu chứng cứ của nguyên đơn chị Ngô Thị M, bị đơn anh Vi Văn V cung cấp và những tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được thì có cơ sở xác định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị M kết hôn với anh Vi Văn V vào tháng 11 năm 2019, trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, hai gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện S số 13

ngày 11/9/2019. Cưới xong chị M về nhà anh V ở làm dâu luôn, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc; xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh V là hợp pháp.

Xét thấy: Chị M và anh V mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau và bảo nhau trong làm ăn không ai nghe ai nên vợ chồng hay cãi nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Như vậy, chị M và anh V đã vi phạm nghĩa vụ chung sống vợ chồng, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được; Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị M, cho chị M và anh V được ly hôn nhau theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng anh V, chị M có 01 con chung là cháu Vi Hồng A, sinh ngày 16/6/2020, hiện cháu đang ở cùng chị M; anh V và chị M đều có nguyện vọng được nuôi con chung và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu A chưa đủ 03 tuổi đang ở cùng chị M, chị M có đủ điều kiện và có nguyện vọng được nuôi con là chính đáng; “*theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao trực tiếp cho mẹ nuôi*”; Do đó, cần tiếp tục giao cháu A cho chị M nuôi dưỡng là hợp lý. Về cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Chị M, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 91, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị M và anh Vi Văn V được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Giao chị Ngô Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Hồng A, sinh ngày 16/6/2020; Về cấp dưỡng nuôi con chị M không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; chị M được khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015493, ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động (Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí).

Án xử sơ thẩm; báo cho đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND TT T;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Toàn